TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:31/2020/HNPT
Ngày: 30- 12-2020
V/v: "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- *Các Thẩm phán:* Bà: Lê Thị Minh Trang

Ông: Phạm Hoàng Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Anh

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp: "Ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2020/ HN ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Ô Môn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồ Thanh T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu vực T, phường Thới L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

*Bị đơn***:** Ông Trần Phú Y, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu vực T, phường Thới L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Thanh T trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Trần Phú Y do mai mối nên quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới L quận Ô, thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống và tánh tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cải lẫn nhau; bà đã cố gắng nhẫn nhịn để giữ hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà đã có lần làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút lại đơn khởi kiện để tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng từ đó đến nay sự cố gắng của bà không mang lại kết quả. Hiện tại bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Phú Y.

Bà và ông Y có hai con chung là cháu Trần Thị Thảo N sinh ngày 09/7/2001 và Trần Phú Yên B sinh ngày 09/10/2008. Khi ly hôn bà thống nhất giao cháu B cho ông Y trực tiếp nuôi dưỡng và bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà xác định là bà và ông Y không có nợ chung.

Về tài sản chung: bà trình bày là bà và ông Y tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Trần Phú Y khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định cho ông nhưng ông đã nhiều lần xin hoãn phiên hòa giải, không có ý kiến gì phản hồi hay yêu cầu của ông như thế nào cho Tòa án biết; đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử ông lại có đơn xin hoãn phiên tòa và không có mặt khi Tòa án xét xử mà không có lý do. Do vậy cấp sơ thẩm đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại bản án số 36/2020/HNST ngày 15 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân quận Ô Môn đã xét xử và Quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Thanh T và ông Trần Phú Y.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Hồ Thanh T được ly hôn với ông Trần Phú Y.

Về con chung: Giao Trần Phú Y Bình sinh ngày 09/10/2008 cho ông Y tực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc bà T cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm, chăm sóc giáo dục con chung cho bà T , không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi có tranh chấp.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 010549 ngày 20/8/2019 thành án phí (bà T đã nộp xong).

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền – thời hạn kháng cáo và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Đến ngày 08 tháng 8 năm 2020 bị đơn ông Trần Phú Y có đơn kháng cáo với nội dung: Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông theo đúng quy định của pháp luật, nên ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về Tòa án quận Ô Môn xem xét giải quyết sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Hồ Thanh T và ông Trần Phú Y xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đăng ký kết hôn, ông bà đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc và có con chung. Do vậy hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Nhưng trong quá trình chung sống đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được nên bà T có yêu cầu được ly hôn. Về phía ông Y thì khi Tòa án thụ lý giải quyết thì ông không hợp tác và không tham gia tố tụng tại tòa để nêu lên quan điểm và ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà T; sau khi đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án ông Y vẫn không đến tham dự phiên tòa nên cấp sơ thẩm đã tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Sau khi án sơ thẩm xử xong nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Thanh T không có đơn kháng cáo, bị đơn ông Trần Phú Y không đồng ý với bản án sơ thẩm và có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Y xác định là giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như trong đơn đã nêu và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

[2]Đại diên Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý đên khi đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn

nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Ông yêu cầu hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử lại, nhưng ông không chứng minh được cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng hay có sơ sót gì. Do vậy cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Y yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn, nhưng bà T không đồng ý và ông cũng không đưa ra được phương án để đoàn tụ, do vậy không có căn cứ để cho ông bà đoàn tụ theo yêu cầu của ông Y.

Về con chung và tài sản chung các đương sự không ai kháng cáo nên không đặt ra xem xét lại.

Viện kiểm sát đề nghị: Bác kháng cáo của ông Y. Giữ Y bản án sơ thẩm.

[3]Hội đồng xét xử xét yêu cầu kháng cáo của ông Y theo đơn và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân ông Y không đồng ý ly hôn với bà T, ông yêu cầu được đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng lại gia đình. Tại tòa hôm nay ông xác định là còn yêu thương vợ, nhưng phía bà T khẳng định là không còn tình cảm với ông Y, không thể hàn gắn được, cụ thể là bà đã một lần nộp đơn xin ly hôn, nhưng do suy nghĩ về con nên bà đã rút đơn, thời gian từ đó đến khi bà nộp đơn khởi kiện lần thứ hai này mâu thuẫn giữa vợ chồng không những không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn, bà đã bỏ ra ở riêng gần hai năm nên không thể đoàn tụ nữa. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà T vẫn không thay đổi yêu cầu của bà. Nhận thấy, trong quan hệ hôn nhân khi xây dựng một gia đình hạnh phúc thì tình cảm phải xuất phát từ hai phía, không thể gượng ép hay bắt buộc được, bà T khẳng định đã không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa, ông Y yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra được phương án và phương pháp khắc phục mâu thuẫn. Do vậy, yêu cầu doàn tụ của ông Y là không khả thi nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét và chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Y về hủy án sơ thẩm để Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử lại: Nhận thấy về thủ tục tố tụng từ khi cấp sơ thẩm thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm thủ tục. Ông Y cũng xác định là ông yêu cầu hủy án vì ông không muốn ly hôn, ông muốn bằng mọi cách giữ lại gia đình, nên khi

cấp sơ thẩm xử vắng mặt ông và cho ly hôn, nên ông không đồng ý và kháng cáo yêu cầu hủy án. Ông không đưa ra được chứng cứ chứng minh cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng hay có thiếu sót gì khi xét xử vắng mặt ông. Do vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu kháng cáo này của ông Y .

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của ông Y là không có cơ sở để chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét lại.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Y phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Y án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Phú Y.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Thanh T và ông Trần Phú Y.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Hồ Thanh T được ly hôn với ông Trần Phú Y.

Về con chung: Giao Trần Phú Y Bình sinh ngày 09/10/2008 cho ông Y trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc bà T cấp dưỡng nuôi con. Dàng quyền thăm, chăm sóc giáo dục con chung cho bà T, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi có tranh chấp.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 010549 ngày 20/8/2019 thành án phí (bà T đã nộp xong).

Về án phí phúc thẩm: ông Y phải chịu là 300.000đồng, chuyển số tiền 300.000đồng ông Y đã nộp tạm ứng kháng cáo theo biên lai thu số 011137 ngày 14/8/2020, do Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn đã thu sang thành án phí phúc thẩm (ông Y đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Q. Ô Môn;
- Chi cục THA.DS Q. Ô Môn;
- VKSND. TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Bùi Thị Cẩm Thúy